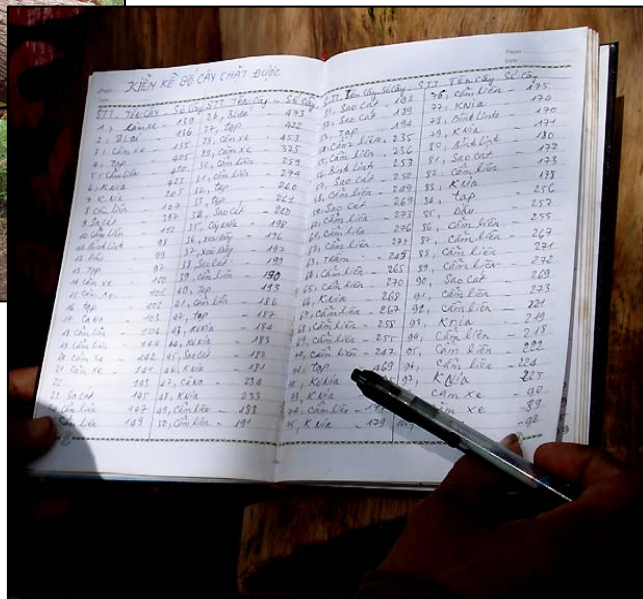


Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi

Các thủ tục hành chính và kỹ thuật trong quản lý rừng cộng đồng tỉnh Dak Lak



Hướng dẫn Thực hiện



Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi

Các thủ tục hành chính và kỹ thuật trong quản lý rừng cộng đồng tỉnh Dak Lak

Tháng 11, 2006

Philipp Roth, Sven Appeltofft, Ts. Bảo Huy, Đặng Thanh Liêm



Sở Nông Nghiệp & PTNT
Đắk Lắk



Mục lục

1	GIỚI THIỆU	3
2	KHUNG PHÁP LÝ	4
3	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KỸ THUẬT	4
4	CƠ CHẾ HƯỞNG LỢI	12

Các bảng

Bảng 1:	Trích dẫn tài liệu pháp lý liên quan đến quản lý rừng cộng đồng và cơ chế hưởng lợi	4
Bảng 2:	Thủ tục hành chính và kỹ thuật khai thác rừng để thực hiện cơ chế hưởng lợi	6
Bảng 3:	Mức thuế tài nguyên thiên nhiên của các loại lâm sản	12

Sơ đồ

Sơ đồ 1:	Tiến trình lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng	5
Sơ đồ 2:	Cơ chế hưởng lợi đối với gỗ thương mại	14
Sơ đồ 3:	Cơ chế hưởng lợi đối với gỗ sử dụng tại chỗ	15



1 GIỚI THIỆU

Bản hướng dẫn này nêu chi tiết cơ chế hưởng lợi về gỗ rừng tự nhiên cho các mục đích a) thương mại và b) gia dụng và các thủ tục hành chính và kỹ thuật để thực hiện, áp dụng cho đối tượng cộng đồng và nhóm hộ được giao đất giao rừng sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp (sau đây được gọi là chủ rừng).

Cơ chế hưởng lợi và các thủ tục kèm theo được trình bày ở đây dựa trên kết quả thử nghiệm mô hình quản lý rừng cộng đồng (viết tắt là QLRCĐ) do Sở Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn tỉnh Dak Lak triển khai thực hiện thành công vào năm 2006.

Cơ chế hưởng lợi và các thủ tục chi tiết kèm theo trong hướng dẫn này khác với cơ chế hưởng lợi theo Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg và các thủ tục theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 40/2005/QĐ-BNN ngày 07/7/2005 về việc ban hành quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác, và được hiểu như là đề xuất góp phần phát triển chính sách và thể chế lâm nghiệp hiện nay ở nước ta.

Hướng dẫn này được xây dựng và góp ý sửa đổi tại hội thảo cấp tỉnh tại Dak Lak với sự tham dự của các đại diện Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn, cơ quan chức năng cấp tỉnh, huyện, xã và buôn. Kết quả thử nghiệm được đánh giá cao, và được tất cả đại biểu các cấp khuyến nghị tiếp tục thực hiện.

Nhóm biên soạn xin chân thành cảm ơn Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Phát triển Lâm nghiệp và các thành viên Nhóm Tư vấn Lâm nghiệp trực thuộc Sở NN-PTNT vì sự hợp tác chặt chẽ. Đặc biệt cảm ơn các ông Nguyễn Văn Xuân, Phó giám đốc Sở NN-PTNT, Hà Công Bình, Trần Văn Nhật, Chi cục trưởng và Phó chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp vì đã tham gia nhiệt tình trong quá trình xây dựng khái niệm này. Cảm ơn UBND huyện Ea H'Leo và xã Ea Sol, Phòng Kinh tế và Hạt Kiểm lâm huyện đã tham gia tham gia thúc đẩy quá trình thực hiện thí điểm. Đặc biệt cảm ơn ông Y Mạnh ADrong, Phó chủ tịch UBND huyện, ông Phan Văn Quỳnh, cán bộ phòng Kinh tế, ông Phạm Quang Vinh và ông Nguyễn Minh Ưng, Hạt trưởng và Hạt phó Hạt Kiểm lâm huyện và ông Nguyễn Trung Lập, cán bộ Hạt Kiểm Lâm, ông Hồ Duy Tấn và bà Nguyễn Thị Ánh Hương, Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND xã Ea Sol, vì sự hỗ trợ không mệt mỏi để hoàn tất các thủ tục hành chính và trong quá trình thực hiện ở các điểm mô hình. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, nhóm biên soạn xin bày tỏ sự biết ơn của mình đối với Ban quản lý rừng cộng đồng và những người dân tham gia ở hai buôn T'Ly và Chăm thuộc xã Ea Sol.



2 KHUNG PHÁP LÝ

Việc trích dẫn tài liệu pháp lý liên quan đến QLRCĐ và cơ chế hưởng lợi được trình bày cụ thể trong bảng dưới đây:

Bảng 1: Trích dẫn tài liệu pháp lý liên quan đến quản lý rừng cộng đồng và cơ chế hưởng lợi

9/1998	Nghị định 68/1998/ND-CP	Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế Tài Nguyên (sửa đổi)
6/2006	Quyết định 44/2006/QĐ-BNN	V/v ban hành quy chế quản lý và đóng búa bài cây, búa kiểm lâm
9/2003	Thông tư Liên tịch 80 /2003/ TTLT/BNN-BTC	Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.
11/2001	Quyết định 178/2001/QĐ-TTg	Về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.
11/1998	Thông tư 153/1998/TT-BTC	Hướng dẫn thi hành Nghị định số 68/1998/ND-CP ngày 03/09/1998 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế Tài Nguyên (sửa đổi)
10/2004	Nghị định 181/2004/NĐ-CP	Về thi hành Luật đất đai
7/2005	Quyết định 40/2005/QĐ - BNN	V/v ban hành quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác
8/2006	Quyết định 186/2006/QĐ-TTg	V/v ban hành quy chế quản lý rừng
10/2005	Quyết định 59/2005/QĐ-BNN	Quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản
12/2004	Luật số 29/2004	Luật Bảo vệ và Phát triển rừng

3 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KỸ THUẬT

Việc sử dụng lâm sản hợp pháp phải dựa trên cơ sở hoàn thành toàn bộ tiến trình lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng, đưa kết quả vào kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm được UBND huyện phê duyệt.

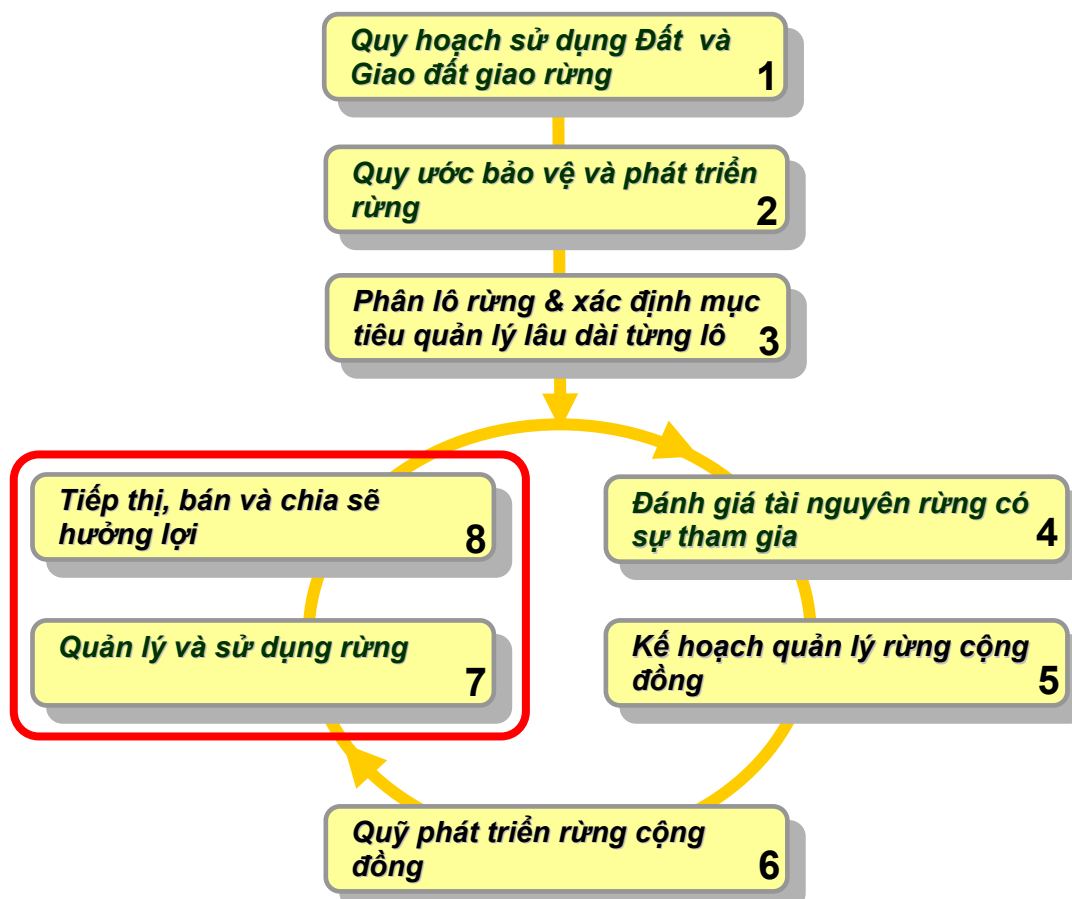
Việc sử dụng rừng được hoạch định trong 5 năm và phải xuất phát từ kết quả đánh giá tài nguyên rừng bền vững về kỹ thuật do chủ rừng thực hiện.

Khai thác rừng theo phương thức chặt chọn ở các cấp kính khác nhau theo nhu cầu của chủ rừng.

Toàn bộ thiết kế khai thác, chọn cây, thực hiện và giám sát liên quan đến khai thác gỗ hoàn toàn dựa vào số cây trên cấp kính làm đơn vị quy hoạch duy nhất.

Yêu cầu cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp hỗ trợ tính toán khối lượng gỗ tại bãi giao để tính thuế tài nguyên theo quy định.

Cho phép khai thác gỗ thuộc tất cả các cấp kính trong mô hình rừng ổn định và không hạn chế cấp kính khai thác nhỏ nhất tính trên nhóm loài và mục tiêu quản lý. Cho phép lấy gỗ ở tất cả các trạng thái rừng (giàu, trung bình, nghèo và non) và trong tất cả các giai đoạn phát triển rừng để phục vụ cho nhu cầu lâm sản đa dạng chủ rừng.



Sơ đồ 1: Tiến trình lập kế hoạch quản lý rừng

Chủ rừng quyết định quy mô, thời gian và mục đích khai thác gỗ và đưa vào kế hoạch quản lý rừng hàng năm để trình lên UBND xã phê duyệt và thông tin kịp thời cho UBND huyện. Tuy nhiên, khai thác gỗ với mục đích thương mại chỉ được tính đến sau khi nhu cầu gỗ gia dụng của cộng đồng được đáp ứng đủ (làm nhà, làm hàng rào ..v..v..).

Bài cây và lập danh sách bài cây theo hướng dẫn lâm sinh và kế hoạch hàng năm đã phê duyệt sẽ được trình lên UBND xã ít nhất hai tuần trước khi khai thác.

Trong bảng 2 dưới đây trình bày các thủ tục hành chính và kỹ thuật khai thác gỗ với mục đích a) thương mại và b) sử dụng tại chỗ.



Bảng 2: Thủ tục hành chính và kỹ thuật khai thác rừng để thực hiện cơ chế hưởng lợi

Số tt	Công việc	Mô tả	Trách nhiệm
I.	Lập kế hoạch và thủ tục phê duyệt kế hoạch quản lý rừng cộng đồng		
1	Xây dựng kế hoạch quản lý rừng 5 năm	Kế hoạch QLRCĐ 5 năm được xây dựng trên cơ sở đánh giá tài nguyên rừng bền vững về kỹ thuật có sự tham gia đầy đủ của người dân	BQLRCĐ tổ chức, thực hiện, Hạt Kiểm Lâm, Ban Lâm nghiệp xã hỗ trợ kỹ thuật theo yêu cầu
2	Phê duyệt kế hoạch QLR 5 năm	Ban QLRCĐ tổ chức họp dân thông qua; chỉnh sửa và trình cho UBND xã	Ban Lâm nghiệp xã tiếp nhận và trình lên UBND Huyện xem xét và phê duyệt
3	Lập và phê duyệt kế hoạch hàng năm	Kế hoạch QLR 5 năm được chia nhỏ thành kế hoạch hàng năm để thực hiện Kế hoạch QLR hàng năm được thông báo cho Hạt Kiểm Lâm sau khi được phê duyệt	BQLRCĐ xây dựng và trình kế hoạch lên UBND xã phê duyệt. BQLRCĐ chuyển một bản sao cho HKL
II.	Thực hiện kế hoạch năm và giám sát		
1	Khai thác gỗ với mục đích thương mại		
1.1	Lập kế hoạch khai thác		
1.1.1	Tổ chức họp buôn (thôn)	▪ Thông báo kế hoạch hàng năm và dự định khai thác đã được duyệt	Ban QLRCĐ
1.1.2	Lập kế hoạch khai thác	▪ Liệt kê thứ tự công việc phải làm theo thứ tự thời gian (Bài cây, cưa cây, thu gom, vệ sinh rừng, chuẩn bị đường đi để vận chuyển, hợp đồng vận chuyển...) ▪ Xác định thời gian, địa điểm, kinh phí, trách nhiệm cho từng công việc cụ thể ▪ Xác định địa điểm bãi giao	Ban QLRCĐ Ban Lâm nghiệp xã, Hạt Kiểm Lâm, Phòng kinh tế hỗ trợ nếu có yêu cầu



Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi - Thủ tục hành chính và kỹ thuật

Số tt	Công việc	Mô tả	Trách nhiệm
1.1.3	Bài cây và lập danh sách cây bài	- Tập huấn bài cây (đối với buôn có nhu cầu) - Chọn cây khai thác (dựa vào hướng dẫn lâm sinh). Vạt vỏ cây, sơn đỏ và đánh số thứ tự ở hai vị trí sát gốc dưới vết chặt và 1.3m trên thân cây - Lập danh sách cây bài có số, loài cây và cấp kính (theo thước màu), bao gồm cả gỗ tận thu theo mẫu biểu bài cây - Cán bộ Kiểm Lâm, BLN xã có thể kiểm tra ngẫu nhiên kết quả bài cây nếu cần thiết và hướng dẫn điều chỉnh kết quả bài cây tại chỗ. Kết quả bài cây không cần phải phê duyệt.	Ban lâm nghiệp xã, HKL Người dân BQLRCĐ giám sát HKL, Ban lâm nghiệp xã kiểm tra
1.1.4	Báo cáo kế hoạch khai thác cho UBND huyện (có tính chất thông báo để theo dõi và giám sát)	- Báo cáo kèm theo danh sách cây bài nộp cho UBND huyện ít nhất hai tuần trước khi khai thác - Xem xét số cây sẽ được khai thác trong mỗi lô rừng có theo đúng kế hoạch quản lý rừng hàng năm và 5 năm của lô đó không Trường hợp không nhận được thông tin phản hồi của cơ quan nhà nước trong thời gian nói trên thì có thể tiến hành khai thác	BQLRCĐ nộp báo cáo cho UBND xã UBND xã chuyển báo cáo cho UBND huyện
1.1.5	Họp dân bàn về tổ chức thực hiện khai thác gỗ	- Xác định thành phần các tổ đội (khai thác, vệ sinh rừng, thu gom gỗ tận thu tận dụng, hậu cần) - Tính toán chi phí công lao động, hợp đồng vận chuyển gỗ (nếu có) - Chuẩn bị các trang thiết bị cần phải có (phương tiện đi lại, dụng cụ, nhiên liệu, bảo hộ lao động, sổ sách ghi chép, mẫu biểu,...)	BQLRCĐ, toàn dân
1.2	Khai thác và vận chuyển		



Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi - Thủ tục hành chính và kỹ thuật

Số tt	Công việc	Mô tả	Trách nhiệm
1.2.1	Khai thác và vệ sinh rừng	- Khai thác cây bài theo danh sách cây bài và hướng dẫn lâm sinh bao gồm xẻ gỗ - Đánh dấu số hiệu lóng bằng sơn đỏ dựa trên số hiệu bài cây (bao gồm thân gỗ chính, cành nhánh có đường kính đầu lớn hơn 25 cm, cây ngã đổ, cây tận dụng và tận thu) - Rừng được dọn dẹp theo hướng dẫn lâm sinh và thu gom cành nhánh có đường kính đầu lớn nhỏ hơn 25 cm, cây khô, cây ngã đổ để làm gỗ, củi, trụ rào...	Đội khai thác và vệ sinh rừng của buôn; BQLRCĐ giám sát thực hiện và ghi chép kết quả khai thác
1.2.2	Kéo gỗ ra bãi giao và đo đếm lập lí lịch gỗ tròn	- Kéo gỗ ra bãi giao - Đo và lập lí lịch gỗ tròn: Loài cây, đường kính giữa, chiều dài, thể tích, nhóm gỗ	BQLRCĐ; BLN xã hướng dẫn đo đếm và tính khối lượng (sử dụng biểu tính khối lượng gỗ tròn); mẫu biểu thống kê lóng gỗ
1.2.3	Kiểm tra rừng sau khai thác	Kiểm tra các nội dung: Cây chặt theo đúng danh sách cây bài, địa điểm lô rừng khai thác, vệ sinh rừng, tình hình rừng sau khai thác,... theo hướng dẫn lâm sinh	BLN xã, BQLRCĐ
1.3	Hợp pháp hoá gỗ và chia sẻ hưởng lợi		
1.3.1	Đóng búa kiểm lâm tại bãi giao	- Đóng búa kiểm lâm và lập biên bản; HKL và BLN xã ký xác nhận lí lịch gỗ tròn - Biên bản đóng búa và lí lịch gỗ tròn bàn giao cho buôn (thôn) trong vòng 3 ngày kể từ ngày đóng búa	Hạt kiểm lâm
1.3.2	Bán gỗ tại bãi giao và vận chuyển	- Tổ chức bán đấu giá hoặc một hình thức khác do buôn (thôn) lựa chọn. Để phần hưởng lợi của cộng đồng tăng lên, gỗ khai thác được phép bán cho tổ chức và cá nhân cả trong và ngoài tỉnh. - Người mua chịu trách nhiệm vận chuyển - Gỗ khai thác kèm theo biên lai thuế tài nguyên, giá trị gia tăng, biên bản đóng búa, danh sách lóng gỗ được phép lưu thông thị trường trong nước.	BQLRCĐ UBND xã, Hạt kiểm lâm, Phòng Tài chính giám sát



Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi - Thủ tục hành chính và kỹ thuật

Số tt	Công việc	Mô tả	Trách nhiệm
1.3.3	Kê khai và nộp thuế tài nguyên	- Kê khai thuế tài nguyên theo nhóm gỗ và nộp thuế - Chi cục thuế xuất hoá đơn thuế tài nguyên - Nộp thuế VAT	BQLRCĐ, BLN xã
1.3.4	Phân chia lợi ích và quản lý tài chính buôn (thôn)	- Sau khi trừ thuế tài nguyên và chi phí thực tế cho khai thác (Bà cây, chặt hạ, vệ sinh, kéo gỗ ra bãi giao,...), phân chia cho UBND xã 10 % và phần còn lại 90 % được phân chia theo quy ước BVPTR - Mở tài khoản của Ban quản lý rừng cộng đồng để quản lý quỹ buôn (thôn)	BQLRCĐ, BLN xã Người dân trong buôn (thôn) giám sát
1.3.5	Đo đếm và lập lí lịch gỗ tận thu tận dụng có đường kính đầu lớn nhỏ hơn 25 cm và củi	- Hoàn tất thu gom gỗ và củi - Đo đếm và lập lí lịch gỗ tương tự như bước 1.2.2	BQLRCĐ tổ chức thực hiện BLN xã hỗ trợ
1.3.6	Nghiệm thu gỗ tận thu tận dụng	- Kiểm tra xem liệu có chặt hạ trái phép cây gỗ lớn rồi đưa vào gỗ tận thu tận dụng - Lập biên bản nghiệm thu	BLN xã, BQLRCĐ BLN xã lập biên bản
1.3.7	Bán gỗ tận thu tận dụng và củi (nếu có)	- Đối với bán gỗ tận thu tận dụng và cây ngã đổ, BQLRCĐ có quyền lựa chọn người để bán; và UBND xã thu thuế và xuất biên lai cho người mua. Gỗ tận thu tận dụng có biên bản nghiệm thu và biên lai thuế kèm theo, được phép lưu thông trên thị trường trong nước. - Miễn thuế đối với bán củi. UBND xã cấp giấy phép xác nhận nguồn gốc củi cho người mua để được phép vận chuyển tự do trên thị trường trong nước.	BQLRCĐ
2	Khai thác gỗ các loại và củi với mục đích sử dụng tại chỗ		
2.1	Lập kế hoạch khai thác		
2.1.1	Tổ chức họp buôn (thôn)	- Thông báo kế hoạch hàng năm đã được duyệt - Chuẩn bị bài cây (Lao động, thời gian)	Ban QLRCĐ Các hộ được chọn



Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi - Thủ tục hành chính và kỹ thuật

Số tt	Công việc	Mô tả	Trách nhiệm
2.1.2	Bài cây và lập danh sách bài cây	- Tập huấn bài cây (đối với buôn có nhu cầu) - Chọn cây khai thác (dựa vào hướng dẫn lâm sinh). Vạt vỏ cây, sơn đỏ và đánh số thứ tự ở hai vị trí sát gốc dưới vết chặt và 1.3m trên thân cây - Lập danh sách cây bài có số, loài cây và cấp kính (theo thước màu), bao gồm cả gỗ tận thu theo mẫu biểu bài cây - Cán bộ Kiểm Lâm, BLN xã có thể kiểm tra ngẫu nhiên kết quả bài cây nếu cần thiết và hướng dẫn điều chỉnh kết quả bài cây tại chỗ. Kết quả bài cây không cần phải phê duyệt.	Hạt Kiểm lâm tập huấn BQLRCĐ hướng dẫn và giám sát Hộ gia đình
2.1.3	Lập kế hoạch khai thác	- Dựa trên số lượng cây bài thực tế, các hộ cùng nhau lập kế hoạch khai thác - Liệt kê thứ tự công việc phải làm theo thứ tự thời gian (Bài cây, cưa cây, thu gom, vệ sinh rừng, xác định địa điểm bãi giao, chuẩn bị đường đi để vận chuyển, hợp đồng vận chuyển...) - Xác định thời gian, địa điểm, kinh phí, trách nhiệm cho từng công việc cụ thể (Tổng nhất lần cuối cùng số lần chặt trong năm, số cây chặt ở các cấp đường kính cho từng hộ gia đình và thời gian chặt của mỗi lần, cách chặt hạ, vận chuyển và vệ sinh rừng,...)	Hộ gia đình BQLRCĐ, BLN xã hỗ trợ (nếu có yêu cầu)
2.1.4	Phê duyệt đăng ký khai thác gỗ gia dụng	- BQLRCĐ làm đơn đăng ký khai thác chung cho các hộ kèm theo danh sách cây bài và kế hoạch khai thác (Xem mẫu đơn ở phần phụ lục) và nộp cho UBND xã ít nhất hai tuần trước khi khai thác - Xem xét số cây sẽ được khai thác trong mỗi lô rừng có theo đúng kế hoạch quản lý rừng hàng năm và 5 năm của lô đó không	BQLRCĐ nộp đơn cho UBND xã UBND xã phê duyệt ngay trên hồ sơ trình duyệt gồm đơn đăng ký khai thác, danh sách cây bài, kế hoạch khai thác.
2.2	Khai thác		



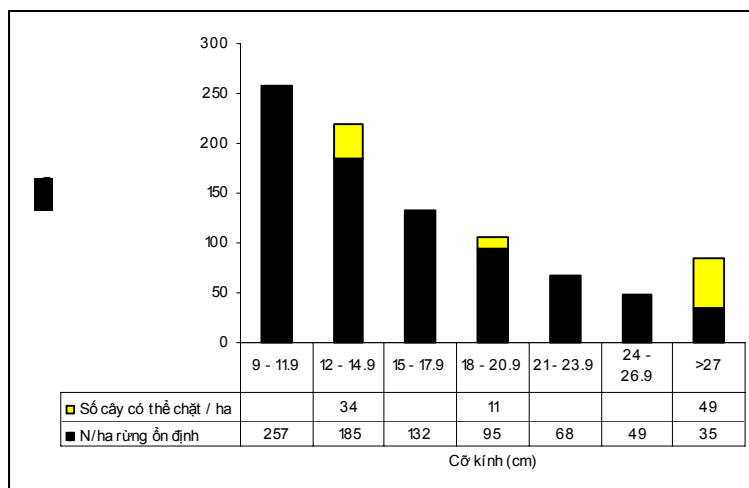
Cơ chế hưởng lợi về gỗ và củi - Thủ tục hành chính và kỹ thuật

Số tt	Công việc	Mô tả	Trách nhiệm
2.2.1	Khai thác rừng	- Khai thác cây bài theo danh sách cây bài và hướng dẫn lâm sinh - Đánh dấu số hiệu lóng bằng sơn đỏ dựa trên số hiệu bài cây (bao gồm thân gỗ chính, cành nhánh có đường kính đầu lớn hơn 25 cm, cây ngã đổ, cây tận dụng và tận thu) “Phá bê” và xẻ gỗ thành từng “tấm gỗ” theo nhu cầu. - Rừng được dọn dẹp theo hướng dẫn lâm sinh và thu gom cành nhánh có đường kính đầu lớn nhỏ hơn 25 cm, cây khô, cây ngã đổ để làm gỗ, củi, trụ rào...	Hộ gia đình, BQLRCĐ giám sát
2.3	Vận chuyển và chia sẻ lợi ích		
2.3.1	Phân chia gỗ giữa các hộ gia đình	- Chỉ các hộ nào được chọn khai thác gỗ làm nhà, tham gia thực hiện vệ sinh rừng mới được phân chia gỗ - Các hộ phân chia gỗ theo kế hoạch hàng năm và lí lịch gỗ	Hộ gia đình, BQLRCĐ giám sát và hỗ trợ
2.3.2	Vận chuyển gỗ về nhà	- Khi vận chuyển, hộ gia đình mang theo giấy phép - Chỉ được vận chuyển trong thời gian cho phép	
2.3.3	Hộ khai thác nộp lệ phí cho buôn (thôn)	- Căn cứ vào quy ước BVPTR, hộ gia đình nộp lệ phí khai thác cho BQLRCĐ. - Có thể miễn đóng lệ phí đối với các hộ nghèo đói.	BQLRCĐ
2.3.4	Nghiệm thu gỗ tận thu tận dụng	- Kiểm tra xem liệu có chặt hạ trái phép cây gỗ lớn rồi đưa vào gỗ tận thu tận dụng - Lập biên bản nghiệm thu	BLN xã, BQLRCĐ BLN xã lập biên bản
2.3.5	Sử dụng hoặc bán gỗ tận thu tận dụng và củi	- Đối với bán gỗ tận thu tận dụng, BQLRCĐ có quyền lựa chọn người để bán; và UBND xã thu thuế và xuất biên lai cho người mua. Gỗ tận thu tận dụng có biên bản nghiệm thu và biên lai thuế kèm theo, được phép lưu thông trên thị trường trong nước. - Miễn thuế đối với bán củi. UBND xã cấp giấy xác nhận nguồn gốc củi cho người mua để được phép vận chuyển tự do trên thị trường trong nước.	BQLRCĐ

4 CƠ CHẾ HƯỞNG LỢI

Quyền hưởng lợi của cộng đồng về gỗ, củi được xác định dựa trên nguyên tắc khai thác và sử dụng rừng bền vững.

Cấu trúc rừng có sức sản xuất tốt trong điều kiện quản lý bền vững, hay còn gọi là **mô hình rừng ổn định** được sử dụng như là công cụ để xác định lượng khai thác gỗ củi bền vững. Mô hình thể hiện sự phân bố số cây theo các cỡ đường kính (Xem sơ đồ 6). Khi so sánh số cây thực tế có được qua điều tra rừng của mỗi lô rừng với số cây đã được xác định theo mô hình rừng ổn định, số cây dư ra ở mỗi cấp kính trong mỗi giai đoạn lập kế hoạch 5 năm là phần mà cộng đồng có thể khai thác và hưởng lợi.



Sơ đồ 6: So sánh số cây theo cỡ kính của các lô rừng với mô hình rừng ổn định để xác định quyền hưởng lợi gỗ củi trong 5 năm

Như vậy, bất kỳ hình thức khai thác gỗ nào (khai thác, tỉa thưa, nuôi dưỡng rừng,...) nhằm mục đích cải thiện cấu trúc rừng hiện có hướng đến cấu trúc của mô hình rừng ổn định.

Phần hưởng lợi của cộng đồng về gỗ, củi được phân chia làm hai loại: 1) Gỗ và củi thương mại và 2) Gỗ và củi sử dụng trong hộ gia đình và cộng đồng.

Đối với gỗ và củi thương mại

Lợi ích thu được từ số cây khai thác hàng năm bán ra thị trường được phân chia như sau:

- Nộp thuế tài nguyên khoảng (15% đến 40% tùy thuộc nhóm gỗ và kích thước theo quy định hiện hành). Phần thuế này có thể được điều phối trở lại cho UBND huyện để đầu tư phát triển rừng đối với các khu rừng nghèo, đất trống như: Trồng rừng, tu bổ,...Việc tính thuế căn cứ vào quyết định biểu giá tính thuế do UBND tỉnh ban hành và mức thuế cho mỗi nhóm lâm sản, quy định cụ thể tại Nghị Định số 68/1998/NĐ-CP và nêu trong bảng 3 dưới đây.
 - Sau khi trừ thuế tài nguyên và chi phí khai thác (Chặt hạ, vận chuyển gỗ, vệ sinh rừng,), 10% được phân chia cho UBND xã để chi phí quản lý rừng và thù lao cho Ban lâm nghiệp xã. 90% phần còn lại là phần hưởng lợi của cộng đồng. Phần này sẽ được sử dụng cho hoạt động của ban quản lý rừng cộng đồng, cho hộ gia đình tham gia quản lý, bảo vệ rừng và nộp vào quỹ phát triển rừng buôn (thôn) để sử dụng về sau. Việc phân chia dựa vào quy ước bảo vệ và phát triển rừng thôn đã được phê duyệt. (Xem sơ đồ 2)

Ngoài gỗ các loại, cộng đồng có thể hưởng lợi từ việc tiêu thụ lâm sản ngoài gỗ, rừng trồng và sản phẩm có được từ sản xuất nông lâm kết hợp và các dịch vụ lâm nghiệp theo các chính sách hiện hành của nhà nước.



Bảng 3: Mức thuế tài nguyên thiên nhiên của các loại lâm sản

Nhóm và loại tài nguyên thiên nhiên	Mức thuế (%)
Gỗ Nhóm I	40
Gỗ Nhóm II	35
Gỗ Nhóm III, IV	25
Gỗ Nhóm V, VI, VII, VIII	15
Gỗ đàn hương, cây đước, gỗ qua xử lý	25
Gỗ nguyên liệu để sản xuất giấy, cột thuyền	20
Gỗ trụ mỏ	15
Tre, cây hời, cây quế, cây bạch đậu khấu, cam thảo	10
Gỗ cảnh ngọn, củi, cây thuốc, các cây khác	5

(Nguồn: Trích từ Nghị Định số 68 thi hành Pháp lệnh Thuế tài nguyên có sửa đổi)

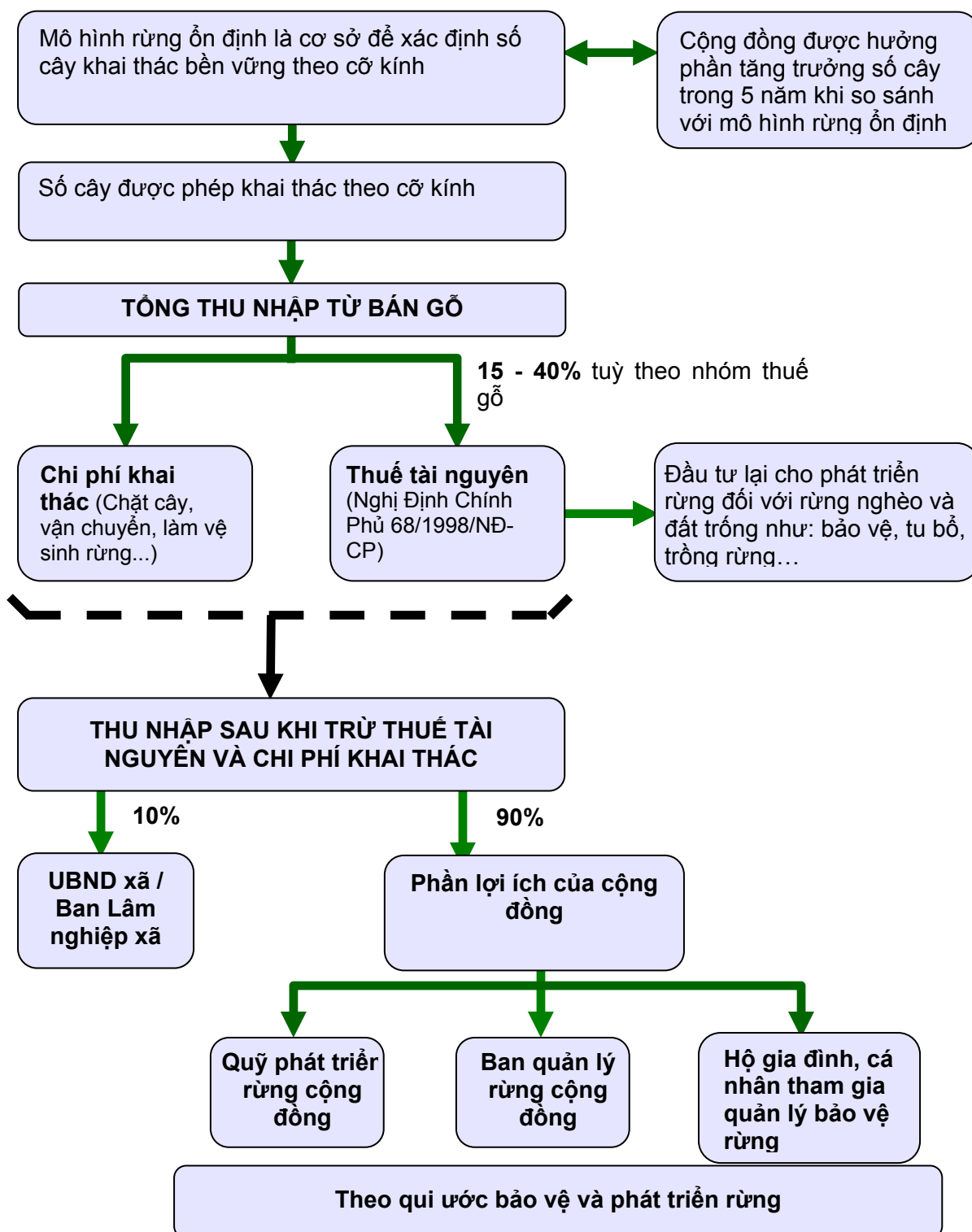
Đối với gỗ và củi sử dụng trong hộ gia đình và cộng đồng

Theo Thông tư 153/1998/TT-BTC (Chương 4, phần 4), các loại lâm sản sử dụng tại chỗ đều được miễn thuế. Thay vào đó, cộng đồng buôn có thể xác định mức bồi thường thỏa đáng áp dụng trong nội bộ cộng đồng đối với các thành viên cộng đồng sử dụng lâm sản từ rừng cộng đồng. Ban quản lý rừng cộng đồng quản lý tiền bồi thường này để sử dụng cho bảo vệ và phát triển rừng. Nếu cộng đồng chấp nhận, các hộ nghèo đói có thể được miễn đóng tiền bồi thường.

Vì gỗ không xuất ra khỏi buôn (thôn) và không đưa vào thị trường nên không cần phải đóng búa của Hạt Kiểm Lâm và tuân thủ các thủ tục hành chính khác. Gỗ sử dụng tại chỗ được miễn thuế.



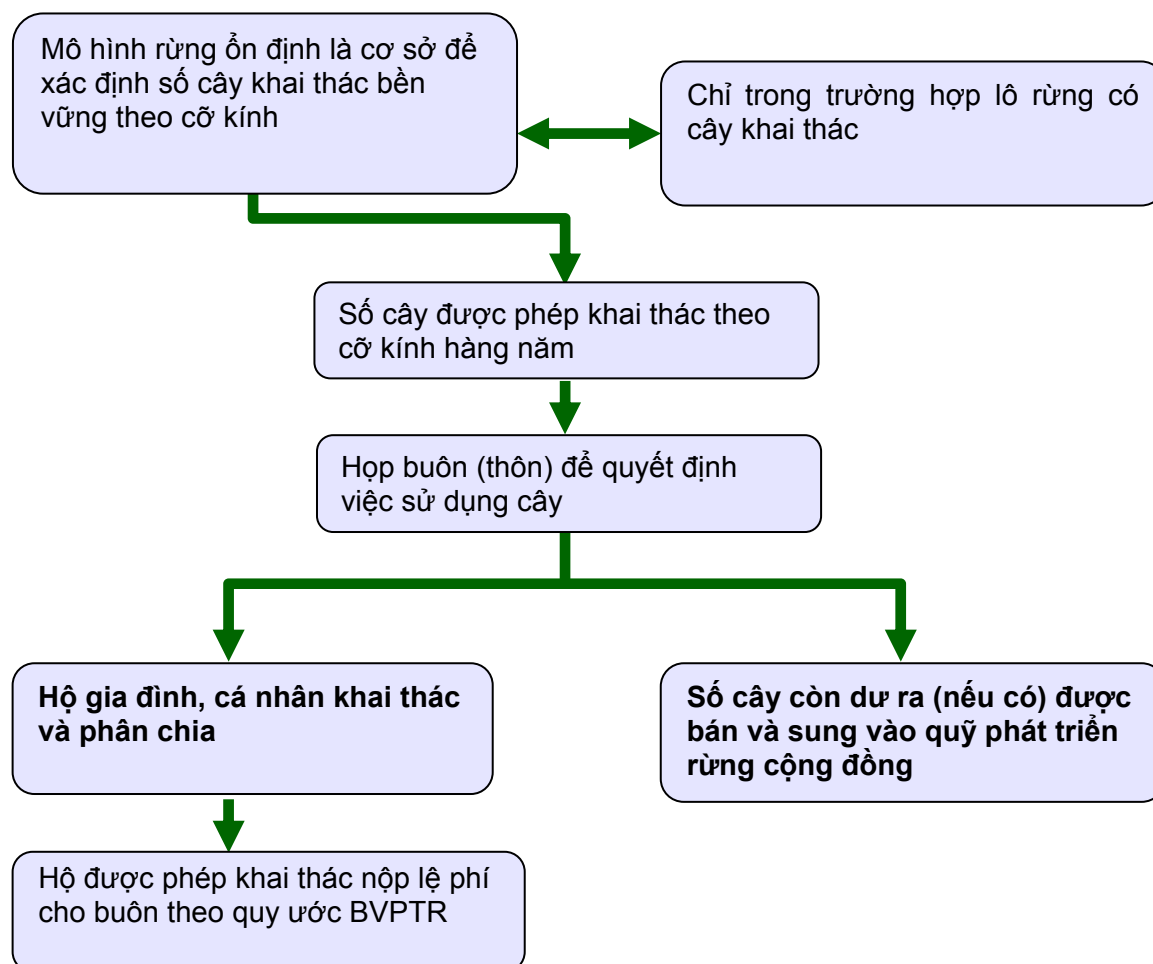
Cơ chế hưởng lợi áp dụng cho gỗ, củi thương mại



Sơ đồ 2: Cơ chế hưởng lợi về gỗ củi thương mại



Cơ chế hưởng lợi áp dụng cho gỗ, củi sử dụng tại chỗ



Sơ đồ 3: Cơ chế hưởng lợi về gỗ củi sử dụng tại chỗ

DARD

Dak Lak

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột
Tỉnh Đắk Lắk / Việt Nam

tel. +84-(0)50-956286
fax. +84-(0)50-952091

DPI

Dak Lak

Dự án Phát triển nông thôn Đắk Lắk (DPI / GTZ)
Sở Kế hoạch và Đầu tư
17 Lê Duẩn, TP Buôn Ma Thuột
Tỉnh Đắk Lắk / Việt Nam

tel. +84-(0)50-858.431/.476/.504
fax +84-(0)50-850.236
E-mail info@gtz-rddl.org
website www.rddl-daklak.org
www.gtz.de/vietnam

